TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 455/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 04 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Ông N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 01 Đường TA 35, Khu phố 4, phường A, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Bà H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 01 Đường TA 35, Khu phố 4, phường A, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/4/2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên D, sinh ngày 23/10/2007, ông Ngọc, bà Hằng thống nhất giao con chung cho bà Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Hằng không yêu cầu ông Ngọc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có.

[4] Về nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

[5] Về lệ phí: Ông Ngọc, bà Hằng tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 128, do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2006).

- Về con chung: Giao người con chung tên D, sinh ngày 23/10/2007 cho bà Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Hằng không yêu cầu ông Ngọc cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Ngọc, bà Hằng xác định không có.

- Về nghĩa vụ chung: Ông Ngọc, bà Hằng xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng ông Ngọc, bà Hằng phải chịu được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông Ngọc, bà Hằng đã nộp theo biên lai thu số 0022742 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Ngọc, bà Hằng đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.12;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Thăng